| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN XUÂN LỘC**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **110**/2018/HNGĐ–ST
Ngày: 13 - 11 - 2018
V/v tranh chấp: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Kim Oanh**.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà **Vũ Thị Lan.**

Bà **Trần Thị Kim Tân.**

*- Thư ký phiên tòa*: Bà **Hồ Thị Sương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:* Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2018/QĐST-HPT ngày 24/10/2018, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Mỹ L** - sinh năm: 1985.

*- Bị đơn:* Anh **Trần Công H** - sinh năm: 1975.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*(Chị L, anh H vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2018, trong quá trình làm việc, nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ L trình bày:* Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Trần Công H chung sống với nhau từ năm 2000, đến năm 2010, anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Trước đó chị chưa có chồng, anh H chưa có vợ.

Quá trình chung sống anh chị không có hạnh phúc, thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, anh H không tôn trọng chị, thường chửi mắng, xúc phạm chị và ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng cãi vã, gây gổ. Anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2015 đến

nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Hải.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung, tên Trần Phạm H N, sinh ngày 02/6/2001, Trần Phạm Thảo N, sinh ngày 15/4/2003 và Trần Trung N, sinh ngày 27/02/2005, từ trước đến nay các con sống với anh H. Chị đồng ý giao 03 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình làm việc, bị đơn anh Trần Công H:* Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập anh H nhiều lần, nhưng anh H vẫn vắng mặt nên không có lời khai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Công H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Phạm Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L, anh H tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Mỹ L, anh Trần Công H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2010, tại UBND xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai, theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

*Xét yêu cầu ly hôn của chị L nhận thấy:* Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không có hạnh phúc, thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, anh H không tôn trọng chị, thường ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng cãi vã, gây gổ, nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai; tại biên bản xác minh ngày 31/7/2018 thể hiện giữa anh H và chị L có phát sinh mâu thuẫn, anh chị không còn chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với quy định tại Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

[3] Về con chung: Chị L đồng ý giao cháu Trần Phạm H N, sinh ngày 02/6/2001, Trần Phạm Thảo N, sinh ngày 15/4/2003 và Trần Trung N, sinh ngày 27/02/2005 cho anh H nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Xét thấy, cả 03 con chung từ trước đến nay ở với anh H và đều có nguyện vọng ở với cha, nên giao các cháu Trần Phạm H N, Trần Phạm Thảo N và Trần Trung N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Trong vụ kiện này, anh H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập đến Tòa án làm việc nhiều lần nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên không có lời khai, nếu sau này anh H có yêu cầu về chia tài sản chung thì giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị L phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát: - Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Chị L thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng; anh H không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ L.

Chị Phạm Thị Mỹ L được ly hôn với anh Trần Công H.

**2**. Về con chung: Giao các cháu Trần Phạm H N, sinh ngày 02/6/2001, Trần Phạm Thảo N, sinh ngày 15/4/2003 và Trần Trung N, sinh ngày 27/02/2005, cho anh Trần Công H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

**3.** Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ L phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003157 ngày 27/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Phạm Thị Mỹ L, anh Trần Công H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Xuân Lộc.
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc.
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Oanh**